

Bản án số: **63/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-12-2020

V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 363/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Số K572/42 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông **Đinh Văn M**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số K748/32 đường D, phường E, quận G, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông M xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại số nhà K748/32 đường D, phường E, quận G, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, đánh nhau. Nguyên nhân là do ông M hay dùng chất kích thích, thường

xuân chửi, xúc phạm, đe dọa và đánh tôi, có lần đã được Công an phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giải quyết. Tôi đã cố gắng để tiếp tục chung sống nhưng nay không thể chịu đựng thêm được nữa. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay tôi xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với ông M.

- Về con chung: Tôi và ông M có 01 con chung là Đinh Diệp Ch, sinh ngày 30/9/2019. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

**\* Theo bản tự khai ngày 24/12/2020 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đinh Văn M trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian và điều kiện kết hôn. Tôi và bà L có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Tôi xác nhận có sử dụng chất kích thích tuy nhiên tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi và bà L có 01 con chung là Đinh Diệp Ch, sinh ngày 30/9/2019. Tôi không đồng ý ly hôn nhưng đồng ý giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

**\*Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Trần Thị Mỹ L đối với ông Đinh Văn M là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Ngày 05 tháng 10 năm 2020, bà Trần Thị Mỹ L khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" đối với ông Đinh Văn M, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số K748/32 đường D, phường E, quận G, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Đinh Văn M là hợp pháp. Bà L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, đánh nhau. Nguyên nhân là do ông M hay dùng chất kích thích, thường xuyên chửi, xúc phạm, đe dọa và đánh bà L, do đó tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Ông M xác nhận có sử dụng chất kích thích tuy nhiên không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thể hiện bà L và ông M hiện đang sống ly thân, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông M là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Bà L và ông M đều thống nhất giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, con chung là cháu Đinh Diệp Ch, sinh ngày 30/9/2019 chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Mỹ L phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ L đối với ông Đinh Văn M về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn với ông Đinh Văn M.

Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Mỹ L được quyền trực tiếp nuôi con chung là Đinh Diệp Ch, sinh ngày 30/9/2019, ông M không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí: Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002209 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Hưng**